

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HS-ST
Ngày: 07 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn T** - sinh năm: 1983, tại xã P, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã P, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn D, sinh năm 1950; con bà: Lê Thị X, sinh năm 1953; có vợ là: Đinh Thị H, sinh năm 1984; có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/3/2022 đến ngày 04/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt)

2. **Nguyễn Đình T1** - sinh năm: 1991, tại xã P, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã P, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình L, sinh năm 1965; con bà: Lê Thị P, sinh năm 1968; có vợ là: Lê Thị T, sinh năm 1991 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/3/2022 đến ngày 04/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt)

3. **Nguyễn Đình D** - sinh năm: 1989, tại xã P, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã P, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình B, sinh năm 1969; con bà: Dương Thị L, sinh năm 1963; có vợ là: Lê Thị B, sinh năm 1987; có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/3/2022 đến ngày 04/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt)

4. **Lê Ngọc H** - sinh năm: 1988, tại xã P, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn H, xã P, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Ngọc T, sinh năm 1956; con bà: Lê Thị T, sinh năm 1955; có vợ là: Nguyễn Thị A, sinh năm 1995; có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/3/2022 đến ngày 04/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt)

5. **Nguyễn Văn D1** - sinh năm: 1988, tại xã P, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã P, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm 1964; con bà: Bùi Thị N, sinh năm 1963; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 19/4/2018 bị Công an huyện T (nay là Công an thị xã N) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 03/5/2018 bị cáo thực hiện xong Quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/3/2022 đến ngày 04/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

6. **Lê Vĩnh Đ** - sinh năm: 1989, tại xã P, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn H, xã P, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn C (đã chết); con bà: Lê Thị H, sinh năm 1953; có vợ là: Lê Thị T, sinh năm 1994; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/3/2022 đến ngày 04/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

7. **Lê Đình D2** - sinh năm: 1985, tại xã P, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã P, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình T (đã chết); con bà: Hồ Thị H, sinh năm 1962; có vợ là: Lê Thị V, sinh năm 1986; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/3/2022 đến ngày 04/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt)

8. **Nguyễn Văn L** - sinh năm: 1989, tại xã P, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn V, xã P, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Là đảng viên đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 92-QĐ/UBKTTU ngày 04/5/2012; con ông: Nguyễn Văn V (đã chết); con bà: Bùi Thị L, sinh năm 1967; có vợ là: Đỗ Thị T, sinh năm 1991; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/3/2022 đến ngày 04/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt)

** Người chứng kiến:*

- Anh Nguyễn Văn Q - sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn T, xã P, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Ngọc C - sinh năm: 1963; nơi cư trú: Phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 01 tháng 3 năm 2022, các đối tượng Nguyễn Đình T1, Lê Vĩnh Đ, Nguyễn Đình D, Nguyễn Văn D1, Lê Đình D2, Lê Ngọc H và Nguyễn Văn L đến nhà Lê Văn T ở thôn T, xã P, thị xã N uống rượu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu xong thì H, L, D2, Đ, T1, Nguyễn Đình D và Nguyễn Văn D1 rủ nhau đánh bài ăn tiền. T lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 lá từ A (Át) đến 9 có sẵn ở quán đưa cho số người trên ngồi tại chiếc chiếu mọi người vừa uống rượu xong để đánh bạc.

Các đối tượng trên thống nhất đánh “Ba cây cầm chương” ăn tiền, tiền đặt cửa mỗi ván tối thiểu 50.000 đồng, cao hơn tùy người cầm chương nhận, T không tham gia đánh bạc mà ngồi ngoài xem. Các đối tượng thống nhất với T, mỗi ván người cầm chương được 10 điểm, sếp hoặc đồng hoa sẽ cắt ra số tiền 50.000 đồng đưa cho T để T mua nước, thuốc. Trong ván chơi, người cầm

chương chia cho mỗi người 3 cây bài để cộng điểm, phân định thắng thua với người cầm chương, trường hợp ván chơi có người được tổng điểm 3 cây bài là 10 (gọi là cộc cộc) thì được gấp đôi tiền cược và sẽ là người cầm chương ván tiếp theo. Ngoài ra, cả bốn còn thống nhất mức ăn thua trong các trường hợp “Sáp” hoặc “Đồng chất”.

Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi các đối tượng đang sát phạt nhau trên chiếu bạc, thì bị tổ công tác Công an thị xã Nghi Sơn phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi đánh bạc; thu giữ tại chiếu bạc 39.100.000 đồng tiền polymer Việt Nam, trong đó có 100.000 đồng các đối tượng đã cắt ra cho T (gồm 70 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 14 tờ mệnh giá 200.000 đồng; 07 tờ mệnh giá 100.000 đồng; 12 tờ mệnh giá 50.000 đồng); 36 cây bài Tú lơ khơ từ A (Át) đến 9 đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng.

Đến 23 giờ 45 phút cùng ngày, Lê Văn T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đầu thú, khai nhận hành vi tổ chức đánh bạc của bản thân và hành vi đánh bạc của các bị cáo.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: Nguyễn Đình T1 7.000.000 đồng; Lê Vĩnh Đ 5.000.000 đồng; Nguyễn Đình D 6.000.000 đồng; Nguyễn Văn D1 5.200.000 đồng; Lê Đình D2 5.000.000 đồng; Lê Ngọc H 6.000.000 đồng và Nguyễn Văn L 4.900.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 39.100.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1058/KL-KTHS ngày 16/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 70 tờ tiền polymer Việt Nam, mệnh giá 500.000 đồng; 14 tờ tiền polymer Việt Nam, mệnh giá 200.000 đồng; 07 tờ tiền polymer Việt Nam, mệnh giá 100.000 đồng; 12 tờ tiền polymer Việt Nam, mệnh giá 50.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang, gửi giám định là tiền thật.

Tại Bản cáo trạng số 64/CT-VKSNS ngày 26/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Đình T1, Nguyễn Đình D, Lê Ngọc H, Nguyễn Văn D1, Lê Vĩnh Đ, Lê Đình D2 và Nguyễn Văn L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, i, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 2 điều 136 của BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt:

Lê Văn T từ 21 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 42 đến 48 tháng.

Nguyễn Đình T1, Nguyễn Đình D và Nguyễn Văn D1 mỗi bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng.

Lê Ngọc H và Lê Đình D2 mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Lê Vĩnh Đ và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 39.100.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy: 36 cây bài Tú lơ khơ và 01 chiếc nhựa đã qua sử dụng. Buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, vào khoảng 22 giờ ngày 01 tháng 3 năm 2022, Lê Văn T đã đồng ý cho Nguyễn Đình T1, Nguyễn Đình D, Lê Ngọc H, Nguyễn Văn D1, Lê Vĩnh Đ, Lê Đình D2 và Nguyễn Văn L đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài tú lơ khơ “Ba cây cầm chương” ăn tiền tại nhà của Lê Văn T ở thôn Thanh Tân, xã Phú Lâm, thị xã Nghi Sơn. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an thị xã Nghi Sơn phát hiện, bắt quả tang, Thu giữ số tiền 39.100.000 đồng; 36 cây bài Tú lơ khơ và 01 chiếc nhựa đã qua sử dụng.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện Viện kiểm sát. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Nguyễn Đình T1, Nguyễn Đình D, Lê Ngọc H, Nguyễn Văn D1, Lê Vĩnh Đ, Lê Đình D2 và Nguyễn Văn L cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định

tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; hành vi của Lê Văn T cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi và hậu quả thấy rằng: Hiện nay trên địa bàn thị xã Nghi Sơn, tình trạng đánh bạc và tổ chức đánh bạc đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng, kéo theo hàng loạt các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, đánh nhau và cũng làm tan cửa, mất nhà của nhiều gia đình có thành viên ham chơi cờ bạc, lô đề, cá độ bóng đá. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Do đó cần phải tuyên cho mỗi bị cáo một hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc. Do đó khi lượng hình cần phải phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Đình T1, Nguyễn Đình D và Lê Ngọc H sử dụng số tiền nhiều nhất nên giữ vai trò thứ nhất; các bị cáo Nguyễn Văn D1, Lê Vĩnh Đ, Lê Đình D2 và Nguyễn Văn L sử dụng số tiền ít hơn nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tiền án, tiền sự: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự,
- Về nhân thân: Ngày 19/4/2018 Nguyễn Văn D1 bị Công an huyện Tĩnh Gia (nay là Công an thị xã Nghi Sơn) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tất cả các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Đình T1, Nguyễn Đình D, Lê Ngọc H, Nguyễn Văn D1, Lê Vĩnh Đ, Lê Đình D2 và Nguyễn Văn L còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Lê Văn T đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bố bị cáo H là bệnh binh. Do đó bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bố, mẹ bị cáo Đ tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, mẹ bị cáo được tặng thưởng kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn. Do đó bị cáo Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn L đã tham gia nghĩa vụ quân sự, được bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa tặng giấy khen và được Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm tặng giấy khen đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Quốc phòng - An ninh năm 2012. Do đó bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mà đều có 02 tình tiết giảm nhẹ. Do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Xét về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Xét về vật chứng:

- Đối với số tiền 39.100.000 đồng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo, đang được ký gửi tại kho bạc nhà nước Nghi Sơn, theo phiếu nhập kho ngày 21/3/2022. Đây là tiền các bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 36 cây bài Tú lơ khơ và 01 chiếc nhựa đã qua sử dụng, đang bị thu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK 2022/72 ngày 28/4/2022. Đây là công cụ mà các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Do đó cần phải áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Lê Văn T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”;
- Nguyễn Đình T1, Nguyễn Đình D, Lê Ngọc H, Nguyễn Văn D1, Lê Vĩnh Đ, Lê Đình D2 và Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Lê Văn T 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/6/2022.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Đình T1, Nguyễn Đình D và Nguyễn Văn D1 mỗi bị cáo là 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/6/2022.

- Xử phạt Lê Đình D2 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/6/2022.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Lê Ngọc H 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/6/2022.

- Xử phạt Lê Vĩnh Đ 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/6/2022.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Văn L 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/6/2022.

Giao các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Đình T1, Nguyễn Đình D và Lê Ngọc H, Nguyễn Văn D1, Lê Vĩnh Đ, Lê Đình D2 và Nguyễn Văn L cho chính quyền Ủy ban nhân dân xã P, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 39.100.000 đồng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo, đang được ký gửi tại kho bạc nhà nước Nghi Sơn, theo phiếu nhập kho ngày 21/3/2022.

- Tịch thu tiêu hủy 36 cây bài Tú lơ khơ và 01 chiếc nhựa đã qua sử dụng, đang bị thu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK 2022/72 ngày 28/4/2022.

7. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an thị xã Nghi Sơn;
- CQTHAHS Công an thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bắc